

Số: **28** /2016/QĐ-UBND

Đăk Nông, ngày 22 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện Chương trình kiêm cố hóa kênh
mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26 tháng 10 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về
giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC
ngày 13/4/2011 của liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch
và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số
800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ Tài chính
quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Tài
chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013
của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu
quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về quy định cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình kiêm
cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông tại Tờ
trình số 85/TTr-SKH ngày 09 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện
Chương trình kiêm cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn giai đoạn
2016 - 2020.



Điều 2. Trên cơ sở nội dung Quy định, yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện, xã, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND cấp huyện, xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử Đắk Nông;
- Công báo tỉnh Đắk Nông;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT,CNXD,KTTC (Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Bôn



28

QUY ĐỊNH

Thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương

và giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2016/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Đăk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Triển khai trên địa bàn các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (sau đây viết tắt là các xã). Quy định này chỉ hướng dẫn áp dụng đối với các công trình triển khai theo hình thức nhân dân tự tổ chức thi công xây dựng. Các hình thức thực hiện khác không thuộc phạm vi, đối tượng của Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành của nhà nước.

2. Đối tượng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến việc quản lý, đầu tư và thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng công trình theo hình thức nhân dân tự tổ chức thi công xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc đầu tư xây dựng công trình

1. Công trình triển khai xây dựng trên cơ sở tham vấn từ cộng đồng dân cư trực tiếp hưởng lợi và nhiệm vụ thực hiện xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

2. Tổng mức đầu tư, nguyên tắc hỗ trợ

a) Tổng mức đầu tư 01 dự án dưới 02 tỷ đồng (bao gồm vốn ngân sách hỗ trợ và vốn do dân đóng góp).

b) Nguyên tắc hỗ trợ: Nhà nước chỉ hỗ trợ giá trị vật liệu xây dựng mặt đường bê tông xi măng, ca máy đối với công trình đường giao thông nông thôn (sau đây viết tắt là GTNT) và tỷ lệ phần trăm đối với công trình Kiên cố hóa kênh mương (sau đây viết tắt là KCHKM) quy định tại Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, các chi phí khác để thi công hoàn thành công trình do người dân đóng góp và vốn huy động xã hội hợp pháp khác. Giá trị hỗ trợ không vượt quá giá trị vật liệu đối với đường GTNT và tỷ lệ phần trăm đối với công trình KCHKM trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thi công.

3. Nghiêm cấm việc sử dụng kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình đường GTNT và KCHKM không đúng mục đích.

Chương II

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Điều 3. Công tác chuẩn bị đầu tư

1. Danh mục các công trình được lập từ cấp xã, trên cơ sở đề xuất của người dân thông qua biên bản họp dân.
2. Các công trình đề xuất đưa vào danh mục triển khai thực hiện phải được sự thống nhất bằng văn bản, số lượng tối thiểu 85% tổng số hộ dân hưởng lợi trực tiếp.
3. Người dân hưởng lợi trực tiếp phải được phổ biến đầy đủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước và các khoản đóng góp của người dân.

Điều 4. Quản lý đầu tư xây dựng

1. Cơ quan phê duyệt dự toán: Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt dự toán đầu tư xây dựng công trình.
2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân và bộ máy trực thuộc để trực tiếp quản lý dự án.
3. Chủ đầu tư là UBND xã, phường, thị trấn có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:
 - a) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) giao nhiệm vụ cho các cán bộ trực thuộc tham gia quản lý điều hành các công trình trên địa bàn xã.
 - b) Quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và hoàn thiện thủ tục quyết toán công trình đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt.
4. Đơn vị thi công là cộng đồng dân cư trực tiếp hưởng lợi (sau đây viết tắt là cộng đồng hưởng lợi) trực tiếp tổ chức thi công, có nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:
 - a) Tổ chức họp để bầu ra người đại diện cho cộng đồng hưởng lợi thực hiện các giao dịch trong quá trình triển khai thi công (để phối hợp từ giai đoạn lập thủ tục chuẩn bị đầu tư). Người đại diện là một thành viên trong cộng đồng dân cư hưởng lợi, trường hợp không bầu được người đại diện thì có thể đề xuất trưởng thôn, tổ dân phố là người đại diện. Người đại diện là người thay mặt cộng đồng dân cư hưởng lợi thực hiện tất cả các nội dung liên quan đến ký hợp đồng, quản lý thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình.
 - b) Có trách nhiệm vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất, tài sản và đóng góp kinh phí, công lao động, ... để thi công công trình.
 - c) Cộng đồng hưởng lợi có thể thuê nhân công, thiết bị để thi công một số nội dung nếu nhu cầu như năng lực không đáp ứng.
 - d) Tự giám sát chất lượng công trình mình thi công và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thi công.

e) Quản lý tài chính tự đóng góp hoặc tự huy động từ các tổ chức, cá nhân khác để phục vụ thi công.

5. Giám sát thi công xây dựng

a) Sử dụng Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã để giám sát thi công. Việc giám sát đầu tư của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (Chương VII).

b) Các hộ dân có thể thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để thực hiện giám sát thi công (chi phí thuê do cộng đồng hưởng lợi tự chi trả).

Điều 5. Tổ chức thi công và nghiệm thu công trình

1. Căn cứ dự toán được duyệt, Chủ đầu tư thông báo đến người đại diện cộng đồng hưởng lợi thời gian, địa điểm thương thảo, ký kết hợp đồng để tổ chức triển khai thi công công trình.

2. Chủ đầu tư cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ trong quá trình thi công. Ban giám sát cộng đồng xã có trách nhiệm giám sát thi công công trình.

3. Chủ đầu tư, Ban giám sát cộng đồng xã, người đại diện cộng đồng hưởng lợi tổ chức nghiệm thu công việc, công trình hoàn thành theo quy định.

Điều 6. Hợp đồng thi công

1. Hợp đồng thi công được ký kết bởi Chủ đầu tư và người đại diện cộng đồng hưởng lợi. Cụ thể:

a) Các bên tiến hành thương thảo hợp đồng làm cơ sở để Chủ đầu tư quyết định chỉ định thầu thi công.

b) Trên cơ sở Quyết định chỉ định thầu thi công, các bên tiến hành ký kết hợp đồng thi công công trình.

2. Khối lượng thực hiện hợp đồng là toàn bộ khối lượng thi công trong dự toán được duyệt.

3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tài khoản giao dịch hợp đồng.

a) Chủ đầu tư: Lập thủ tục để mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc nhà nước huyện.

b) Đơn vị thi công: Mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng (nên chọn ngân hàng có chi nhánh gần nhất) để sử dụng là tài khoản giao dịch hợp đồng, thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành.

Điều 7. Quy định ghi thu, ghi chi các khoản đóng góp tự nguyện

1. Về quy trình thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách.

a) Trưởng thôn, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) lập danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tự nguyện hiến tặng, gồm các loại sau:

- Đất và tài sản trên đất (trên cơ sở Giấy đề nghị hiến tặng đất và tài sản trên đất), nội dung: Họ, tên và địa chỉ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiến

tặng, diện tích đất và số lượng tài sản có trên đất đã hiến tặng, mục đích hiến tặng đất.

- Bằng hiện vật (vật liệu xây dựng, máy thi công, ...), nội dung: Họ, tên và địa chỉ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đóng góp, hiện vật đóng góp, mục đích đóng góp.

- Ngày công lao động, nội dung: Họ, tên và địa chỉ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đóng góp, số ngày công đóng góp, mục đích đóng góp.

b) UBND xã thành lập Hội đồng để xác định giá trị đất, tài sản, hiện vật, công lao động tự nguyện hiến tặng. Thành phần gồm: Lãnh đạo UBND xã, cán bộ kế toán xã, cán bộ địa chính xã, mời đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tham gia, có thể mời thêm cá nhân có năng lực làm thành viên.

c) Xác định giá trị đất, tài sản, hiện vật, công lao động tự nguyện.

- UBND xã giao cho cán bộ địa chính xã tiến hành xác định cụ thể vị trí, diện tích đất hiến tặng, kiểm kê hiện trạng đất và tài sản có trên đất và lập biên bản xác nhận với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hiến tặng đất. Giá trị đất hiến tặng được xác định trên cơ sở giá đất, các hệ số điều chỉnh giá đất và đơn giá bồi thường thiệt hại đối với tài sản có trên đất theo quy định của UBND dân tỉnh.

- Giá trị hiện vật tự nguyện đóng góp được xác định trên cơ sở giá hiện vật cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm xác định giá.

- Giá trị ngày công căn cứ theo đơn giá ngày công lao động phổ thông thực tế tại địa phương.

d) Kế toán ngân sách xã phối hợp các cán bộ có liên quan khác, căn cứ vào các Biên bản xác định giá trị đất, tài sản; hiện vật; công lao động tự nguyện lập thủ tục ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước.

2. Thực hiện công khai các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân.

UBND cấp xã có trách nhiệm công khai tại trụ sở UBND cấp xã để người dân được biết và theo dõi các nội dung sau: Danh sách các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện bằng hình thức hiến tặng đất, hiện vật và ngày công lao động để thực hiện xây dựng công trình.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, xã

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, giám sát, điều chỉnh Chương trình KCHKM và GTNT nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện hiệu quả, tiết kiệm đúng theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư để trả nợ vay trong kế hoạch hàng năm. Tham mưu, hướng dẫn thẩm định nguồn vốn Chương trình.

c) Tham mưu lập, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của tỉnh và Trung ương.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự toán (biểu mẫu nếu thấy cần thiết). Điều kiện và mức tạm ứng hợp đồng trên cơ sở các điều, khoản trong thỏa thuận vay vốn. Hướng dẫn triển khai các công trình dân đã góp vốn nhưng chưa triển khai thi công.

2. Sở Tài chính.

a) Tham mưu UBND tỉnh lập các hồ sơ theo quy định của quy trình, thủ tục vay vốn Chương trình được Bộ Tài chính phê duyệt và giải ngân thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Hàng năm, chủ động tham mưu cân đối, bố trí nguồn trả nợ theo kế hoạch vay đã cam kết.

b) Định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình. Kiểm soát vốn ngân sách và phân bổ, chuyển nguồn vốn hỗ trợ kịp thời cho cấp huyện.

c) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đăk Nông hướng dẫn thủ tục cấp phát vốn; thanh, quyết toán công trình; thủ tục ghi thu, ghi chi phần giá trị dân góp.

d) Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện rút vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện để đầu tư các dự án thuộc Chương trình.

đ) Tham mưu, xử lý các vấn đề về mặt tài chính khác có phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Quy định cụ thể các loại công trình KCHKM kỹ thuật đơn giản, thiết kế mẫu khi có đề nghị của đơn vị có liên quan để người dân trực tiếp thi công.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn định hướng Chương trình này với mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

4. Sở Xây dựng.

Hướng dẫn quản lý chất lượng, chi phí xây dựng công trình khi có đề nghị của các đơn vị liên quan để người dân tự thực hiện.

5. Sở Giao thông vận tải.

a) Thiết kế mẫu các loại mặt đường theo Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh và hướng dẫn các quy định thi công các loại mặt đường khác.

b) Hướng dẫn, thiết kế mẫu một số loại cống, rãnh thoát nước dọc theo hướng kỹ thuật đơn giản khi có đề nghị của các đơn vị liên quan để người dân tự thi công.

6. Kho bạc Nhà nước Đăk Nông.

a) Thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo đề nghị của Chủ đầu tư và theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Chủ đầu tư thủ tục cấp phát vốn, hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành.

c) Thực hiện thanh toán theo hợp đồng trên nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần thanh toán và “kiểm soát trước, thanh toán sau” đối với lần thanh toán cuối cùng của hợp đồng.

7. UBND cấp huyện.

a) Có trách nhiệm chỉ định các cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ UBND cấp xã trong công tác lập và thẩm định dự toán, tổ chức thi công công trình, quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành.

b) Đăng ký kế hoạch đầu tư định kỳ nguồn vốn Chương trình KCHKM và GTNT với Sở Kế hoạch và Đầu tư, trên nguyên tắc ưu tiên đầu tư cho các xã hoàn thành tiêu chí nông thôn mới.

c) Chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn; cân đối kế hoạch, lập danh mục công trình đầu tư hàng năm; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, Ban, ngành có liên quan.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc về chuyên môn có văn bản gửi về các Sở chuyên ngành để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

đ) Phê duyệt danh mục công trình áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

8. UBND cấp xã.

a) Lồng ghép Chương trình này với Chương trình Xây dựng nông thôn mới.

b) Lập kế hoạch, tổ chức tuyên truyền phát triển hệ thống KCHKM và đường GTNT hàng năm tại địa phương, triển khai lấy ý kiến của cộng đồng dân cư để báo cáo UBND cấp huyện.

c) Tổ chức khảo sát, lập thiết kế, dự toán công trình trên cơ sở thiết kế, dự toán mẫu, phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng, quản lý chặt chẽ khối lượng, chất lượng, tiến độ trong quá trình triển khai xây dựng và nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình.

đ) Trên cơ sở vận động nhân dân tự nguyện đóng góp và nhân dân được hưởng lợi từ chương trình, UBND cấp xã tiến hành hướng dẫn các cộng đồng



dân cư thông nhất vận động hiến đất, không yêu cầu bồi thường cây cối, hoa màu khi triển khai thực hiện Chương trình. Lập thủ tục ghi thu, ghi chi đối với các khoản đóng góp của nhân dân vào ngân sách nhà nước theo quy định.

e) Định kỳ công khai kế hoạch huy động, tổ chức thực hiện và kết quả đầu tư phát triển hệ thống KCHKM và GTNT trên địa bàn để nhân dân biết, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia quản lý, giám sát.

g) Có trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống kênh mương và đường GTNT trên địa bàn.

h) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư hàng năm (theo niêm độ ngân sách) và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

9. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

a) Tham gia giám sát, nghiệm thu khối lượng thi công hoàn thành.

b) Yêu cầu Chủ đầu tư, các nhà thầu báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

c) Tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các báo cáo của Chủ đầu tư, đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Thông báo cho cộng đồng và các cơ quan có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các dự án không thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng của Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, UBND các huyện, thị xã gửi văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung./.



Nguyễn Bôn